

BÁO CÁO
CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TRIỂN KHAI
CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG VÀ THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo: không.
- Số lượng TTHC được BH trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: không.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do bộ, cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định: không.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: không
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: không
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: không; trong đó số TTHC được công khai: không.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của ngành tính đến thời điểm báo cáo: Không; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: Không.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 130; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: Không; số TTHC do địa phương quy định: Không.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Trong quý I năm 2023 chưa tiến hành rà.
- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh): không.
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: không.
- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên: 130; số TTHC bãi bỏ: 0; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 0; số TTHC thay thế: 0; số TTHC liên thông: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: Không.
- Số tiền tiết kiệm được: Trong quý I năm 2023 chưa có.
- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được: Trong quý I năm 2023 chưa có.
- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: Đã hoàn thành theo kế hoạch đề ra.

a. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0.

b. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 309; trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 309 (trực tuyến: 1, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 0); số từ kỳ trước chuyển qua: 0.

c. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 309; số lượng hồ sơ giải quyết trước hạn 293; số lượng hồ sơ giải quyết đúng hạn 7; số lượng hồ sơ đã giải quyết quá hạn 3; số lượng hồ sơ đang giải quyết 0;

d. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP:

- Đã bố trí 04 công chức có trình độ đại học làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; để thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, đảm bảo thời gian, chất lượng và đúng quy định.

- Đã thực hiện việc công khai hồ sơ, thủ tục, quy trình giải quyết, thời hạn trả kết quả, phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi tiếp cận, tìm hiểu để thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời còn kiểm tra, giám sát được quá trình giải quyết hồ sơ TTHC của cán bộ công chức trong quá trình thực hiện.

đ. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP:

- UBND xã đã thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia các dịch vụ công trực tuyến bằng nhiều hình thức cụ thể, như trên Cổng TTĐT của xã. Công khai minh bạch quy trình giải quyết TTHC điện tử để tạo điều kiện cho người dân tham gia giám sát các hoạt động cải cách TTHC, quá trình giải quyết công việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

- Bộ thủ tục hành chính của xã, sau khi được UBND tỉnh công bố đã được công khai, niêm yết, tích hợp đầy đủ.

e. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

- Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Tuyên truyền về: chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác cải cách TTHC và kết quả hoạt động kiểm soát TTHC của Trung ương, của tỉnh, của huyện.....

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Chưa có

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC: Chưa có

12. Nội dung khác: Chưa có

13. Thực hiện theo Quyết định 1380/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ: Chưa thực hiện

14. Thực hiện Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ: Ở cấp xã chưa thực hiện, TTHC cấp căn cước công dân do Công an huyện thực hiện.

5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Công tác kiểm soát TTHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và xuyên suốt, là cơ sở để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cá nhân, tập thể nên được sự quan tâm, chỉ đạo rất sát sao của Cấp uỷ Đảng, Lãnh UBND xã; việc công bố kịp thời đầy đủ danh mục các quy trình điện tử, quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, đem đến sự tin tưởng, hài lòng cho người dân, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Trong quý I năm 2023: UBND xã hoàn thành tốt công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

+ Hiện nay, Bộ TTHC đang áp dụng tại các địa phương đang được thực hiện theo nhiều quyết định của UBND tỉnh công bố. Vì vậy, để tạo điều kiện cho địa phương trong quá trình cập nhật, số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được kịp thời, đầy đủ lên cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính. Đề nghị UBND tỉnh sớm chuẩn hóa lại các danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại địa phương.

6. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2023

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể cán bộ công, chức về các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh, huyện liên quan đến công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên thực hiện công tác cập nhật, rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, thẩm quyền quản lý để trình UBND huyện xem xét trình cấp có thẩm quyền công bố bổ sung. Thực hiện việc công khai, minh bạch Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã sau khi được công bố đầy đủ, kịp thời, đúng qui định; nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân và người dân khi tra cứu, tiếp cận và thực hiện.

- Thực hiện việc công khai, niêm yết, đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, thẩm quyền quản lý trên Cổng DVC của tỉnh Cổng DVC quốc gia sau khi được UBND tỉnh công bố theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động kiểm soát TTHC. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan trong công tác cải cách hành chính, kịp thời củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức đầu mối thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố và địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC trên đài truyền thanh của xã, để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và của

nhân dân trong phối hợp thực hiện TTHC theo phương châm được phục vụ. Khuyến khích người dân tham gia góp ý và giám sát quy định hành chính.

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC. Tăng cường công tác về công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức giải quyết TTHC, thường xuyên cập nhật công khai, minh bạch tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, các lớp tăng cường năng lực cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC.

7. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Đề nghị mở lớp tập huấn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; công tác rà soát thủ tục hành chính cho công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong quý I năm 2023. UBND xã báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Các công chức chuyên môn xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

7
**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

- Đơn vị báo cáo: UBND xã Hồng Kim
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện A Lưới

Kỳ báo cáo: Quý I/2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực vực Người có công (Cấp huyện)	5	0	5	0	5	2	3	0	0	0	0
2	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (Cấp huyện)	11	0	11	0	11	11	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực Hộ tịch	41	0	41	0	41	33	5	3	0	0	0
4	Lĩnh vực chứng thực	251	0	251	0	251	246	5	0	0	0	0
5	Lĩnh vực đất đai	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực bảo trợ xã hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực thi đua-khen thưởng	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		309	1	308	0	309	293	13	3	0	0	0

Biểu số
II.07b/VPCP/KSTT

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG

- Đơn vị báo cáo: UBND xã Hồng Kim

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện

Kỳ báo cáo: Quý I/2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023)

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực Hộ tịch	23	0	0	23	03	0	0	03	03	0	0	3
2	Lĩnh vực Chứng thực	11	0	0	11	11	0	0	0	0			0
3	Lĩnh vực Nuôi con nuôi	03	0	0	03	03	0	0	0	0	0		0
4	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật	02	0	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật	02	0	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	01	0	0	01	01	0	0	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực Hoà giải cơ sở	04	0	0	04	04	0	0	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực Tôn giáo	10	0	0	10	10	0	0	0	0	0	0	0
9	Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng	04	0	0	04	04	0	0	0	0	0	0	0
10	Lĩnh vực Phát triển nông thôn	04	0	0	04	04	0	0	0	0	0	0	0
11	Lĩnh vực Khuyến Nông	01	0	0	01	01	0	0	0	0	0	0	0

12	Lĩnh vực Quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	02	0	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0
13	Lĩnh vực Văn hoá - Thể thao	05	0	0	05	05	0	0	0	0	0	0	0
14	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo	05	0	0	05	05	0	0	0	0	0	0	0
15	Lĩnh vực Người có công	02	0	0	02	02	0	0	02	02	0	0	02
16	Lĩnh vực Đất đai	02	0	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0
17	Lĩnh vực Môi trường	01	0	0	01	01	0	0	01	0	0	0	0
18	Lĩnh vực Kinh tế tập thể - Hợp tác xã	05	0	0	05	05	0	0	05	0	0	0	0
19	Lĩnh vực Trồng trọt	01	0	0	01	01	0	0	01	0	0	0	0
20	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	08	0	0	08	08	0	0	08	08	0	0	08
21	Lĩnh vực dân tộc	01	0	0	01	01	0	0	01	01	0	0	01
22	Lĩnh vực khiếu nại	04	0	0	04	04	0	0	04	0	0	0	0
23	Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng	05	0	0	05	05	0	0	0	0	0	0	0
24	Lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em	06	0	0	06	06	0	0	0	0	0	0	0
25	Lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội	03	0	0	03	03	0	0	0	0	0	0	0
26	Lĩnh vực y tế	01	0	0	01	01	0	0	0	0	0	0	0
27	Lĩnh vực xây dựng	01	0	0	01	01	0	0	0	01	0	0	01
28	Lĩnh vực phòng, chống thiên tai	03	0	0	03	03	0	0	0	0	0	0	0
29	Lĩnh vực Thông báo thành lập tổ hợp tác xã	03	0	0	03	03	0	0	0	0	0	0	0
30	Lĩnh vực động viên quân đội	03	0	0	03	03	0	0	0	0	0	0	0

31	Lĩnh vực dân quan tự vệ	02	0	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0
28	Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự	07	0	0	07	07	0	0	0	0	0	0	07
29	Lĩnh vực chính sách	02	0	0	02	02	0	0	0	0	0	0	0
30	Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội	01	0	0	01	01	0	0	0	0	0	0	01
31	Lĩnh vực việc làm	03	0	0	03	03	0	0	0	0	0	0	0
32	Lĩnh vực thuỷ lợi	03	0	0	03	03	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG		130	0	0	130	130	0	0	0	15	0	0	15